TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2026/HSST
Ngày: 21/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Bính; Bà Vàng Thị Thu.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Dương Thùy Linh- Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4- Lai Châu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Hoàng Giang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở TAND khu vực 4- Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 117/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Hoàng Gio L, sinh năm 1994, tại xã P, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Bản P, xã P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Không; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Ca C (đã chết), con bà Pờ Xạ B, sinh năm 1955; Bị cáo sống chung như vợ chồng với Vàng Giò H, sinh năm 1993 và có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2026 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Mường Tè thuộc trại tạm giam Công an tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công H1- Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cách ngày bị bắt khoảng 03 tháng trước Hoàng Gio L bỏ nhà đi từ bản P, xã P, tỉnh Lai Châu đến ở nhờ nhà anh trai tên là Lò Hừ X, trú tại khu dân cư N, bản P, xã M, tỉnh Lai Châu.

Do bản thân Hoàng G Lơ là người nghiện chất ma tuý, nên tối ngày 15/01/2026 L đi bộ một mình quanh khu dân cư Nậm Pặm, bản P, xã M để tìm mua ma tuý sử dụng. Tại đây L gặp một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch, qua trao đổi Lơ mua được của người đàn ông nói trên 01 gói Heroine được gói bằng hai lớp nilon màu xanh với giá 50.000 đồng. Sau khi mua được H2, L cầm trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ vào một căn nhà hoang trong khu dân cư Nậm Pặm mục đích là để sử dụng ma tuý.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2026 trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát bảo đảm an ninh, trật tự tại khu dân cư N, bản P, xã M, tổ công tác Công an xã M phát hiện Hoàng Gio L đang ở trong căn nhà bỏ hoang nói trên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến hành vi phạm tội về ma túy. Khi tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Lơ thả gói gói Heroine xuống nền nhà ngay gần vị trí L đang ngồi thì bị tổ công tác phát hiện và yêu cầu Lơ nhặt gói Heroine lên để nộp cho tổ công tác, L đã nhặt lên giao nộp và thừa nhận gói Heroine đó là của Lơ mua với một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ mục đích là để sử dụng. Tổ công tác Công an xã đã mời người chứng kiến và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào hồi 00 giờ 40 phút ngày 16/01/2026, vật chứng thu giữ 01 gói Heroine được gói bằng 02 lớp nilon màu xanh.

Bản Kết luận giám định số 118/KL-KTHS ngày 18 tháng 01 năm 2026 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận:

"- Số chất bột, màu trắng thu giữ của Hoàng Gio L có khối lượng 0,36gam *(không phẩy ba mươi sáu gam).*

- Mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Hoàng Gio L gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H)".

Tại bản cáo trạng số 13/CT- VKS- KV4 ngày 14/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu truy tố bị cáo Hoàng Gio L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hoàng Gio L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Đề nghị xử phạt bị cáo Hoàng Gio L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình

sự sơ thẩm theo quy định.

Xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu xanh.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng, nội dung bản luận tội. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 xin miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Xử lý vật chứng, đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát, bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát.

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và mức án như đã đề nghị.

Lời nói sau cùng bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh L- Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lai Châu- Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên Tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận giám định về chất ma túy, các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 16/01/2026, tại căn nhà bỏ hoang khu dân cư N, thuộc bản P, xã M, tỉnh Lai Châu, Hoàng Gio L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,36 gam Heroine mục đích để sử dụng, thì bị tổ công tác Công an xã M, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng theo quy định của pháp luật. Do đó hành vi của bị cáo Hoàng Gio L đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Hành vi nêu trên của bị cáo Hoàng Gio Lơ L1 nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và biết rõ hành vi phạm tội của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm khác.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội khó khăn. Nên cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội và nhân thân của bị cáo về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội đồng thời để nâng cao ý thức pháp luật trong nhân dân, đảm bảo công tác phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, miễn án phí, xử lý vật chứng như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, cần chấp nhận.

Bị cáo, Người bào chữa đề nghị xem xét cho bị cáo mức án thấp nhất trong khoảng đề nghị của Viện kiểm sát là chưa phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Đối với đề nghị miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo nghiện ma túy, thuộc hộ nghèo của UBND xã P, tỉnh Lai Châu, là dân tộc thiểu số, không có tài sản để đảm bảo thi hành án và không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] - Về nguồn gốc 0,36 gam Heroine: Hoàng Gio L khai nhận mua được của người đàn ông nhưng không rõ nhân thân, lai lịch. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của người đàn ông này nên không có cơ sở xem xét xử lý. Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[6] Những tình tiết khác liên quan đến vụ án:

Tại biên bản test nhanh các chất ma túy lập ngày 16/01/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, xác định Hoàng Gio L dương tính với chất ma túy. Qua xác minh, Hoàng Gio L không thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), do đó hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Gio L không đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,36 gam Heroine đã trích gửi đi giám định, không hoàn lại mẫu vật, nên không đề cập giải quyết. Đối với 02 mảnh nilon màu xanh, không còn giá trị sử dụng, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo của UBND xã P, tỉnh Lai Châu và là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn. Nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Gio L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Hoàng Gio L 03 *(ba)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2026.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 mảnh nilon màu xanh.

3. Án phí HSST: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025); điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- VKSND Khu vực 4- Lai Châu (01);
- Phân trại tạm giam Mường Tè- (01);
- PC 10; PV 06 CA tỉnh (02);
- Phòng THANDS Kv 4- Lai Châu (01);
- Bị cáo; người bào chữa (02);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Bình